



Số: 0109.25/NS

Ngày: 18/09/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại trạm xử lý EaNa, Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
- Số ký hiệu lấy mẫu: A01.09.25 - Mã số mẫu: B0109.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 10/09/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 10/09/2025 đến 18/09/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm : 18/09/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,80	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,79	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.
- (**): Thông số nhóm A – QCĐP1:2024/ĐL- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐

Ghi chú:

- Có giá trị trên mẫu thử
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được công nhận

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC
ĐẮK LẮK
PTÂN AN - T. ĐẮK LẮK
Nguyễn Công Định



Số: 0209.25/NS

Ngày: 18/09/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại 467 Lê Duẩn, Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
- Số ký hiệu lấy mẫu: A02.09.25 - Mã số mẫu: B0209.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 10/09/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 10/09/2025 đến 18/09/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm : 18/09/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,75	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,28	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Thông số nhóm A – QCĐP1:2024/ĐL- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐					

Ghi chú:

- Có giá trị trên mẫu thử
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được công nhận

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC



TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định



Số: 0309.25/NS

Ngày: 18/09/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại 52 Lê Duẩn, Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
- Số ký hiệu lấy mẫu: A03.09.25 - Mã số mẫu: B0309.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 10/09/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 10/09/2025 đến 18/09/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm : 18/09/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,78	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,34	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
- (*) : Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**) : Thông số nhóm A – QCĐP1:2024/ĐL- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐					

Ghi chú:

- Có giá trị trên mẫu thử
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được công nhận

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC



TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định



Số: 0409.25/NS

Ngày: 18/09/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại 35 Nguyễn Công Trứ, Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
- Số ký hiệu lấy mẫu: A04.09.25 - Mã số mẫu: B0409.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 10/09/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 10/09/2025 đến 18/09/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm : 18/09/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,71	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,28	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.
- (**): Thông số nhóm A – QCĐP1:2024/ĐL- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐

Ghi chú:

- Có giá trị trên mẫu thử
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được công nhận

P. PHÒNG KỸ THUẬT


PHAN HỮU ĐỨC



TỔNG GIÁM ĐỐC


PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định



Số: 0509.25/NS

Ngày: 18/09/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại bể chứa Bùi Thị Xuân, Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
- Số ký hiệu lấy mẫu: A05.09.25 - Mã số mẫu: B0509.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 10/09/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 10/09/2025 đến 18/09/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm : 18/09/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,59	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị l	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,44	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.
- (**): Thông số nhóm A – QCĐP1:2024/ĐL- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐

Ghi chú:

- Có giá trị trên mẫu thử
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được công nhận

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định



Số: 0609.25/NS

Ngày: 18/09/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại 71 Nguyễn Văn Cừ, Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
- Số ký hiệu lấy mẫu: A06.09.25 - Mã số mẫu: B0609.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 10/09/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 10/09/2025 đến 18/09/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm : 18/09/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,42	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,34	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.
- (**): Thông số nhóm A – QCĐP1:2024/ĐL- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐

Ghi chú:

- Có giá trị trên mẫu thử
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được công nhận

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC



TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định



Số: 0709.25/NS

Ngày: 18/09/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại 339 Tôn Đức Thắng, Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
- Số ký hiệu lấy mẫu: A07.09.25 - Mã số mẫu: B0709.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 10/09/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 10/09/2025 đến 18/09/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm : 18/09/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,44	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,36	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.
- (**): Thông số nhóm A – QCĐP1:2024/ĐL- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐

Ghi chú:

- Có giá trị trên mẫu thử
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được công nhận

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Công Đình
BH: 20/02/2020



Số: 0809.25/NS

Ngày: 18/09/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại trạm bơm Hòa Thắng, Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
- Số ký hiệu lấy mẫu: A08.09.25 - Mã số mẫu: B0809.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 10/09/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 10/09/2025 đến 18/09/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm : 18/09/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,54	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,58	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.
- (**): Thông số nhóm A – QCĐP1:2024/ĐL- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐

Ghi chú:

- Có giá trị trên mẫu thử
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được công nhận

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định



Số: 0909.25/NS

Ngày: 18/09/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước sạch tại trạm bơm Đạt Lý, Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
2. Số ký hiệu lấy mẫu: A09.09.25 - Mã số mẫu: B09.09.25
3. Số lượng: 01
4. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
5. Ngày lấy mẫu: 10/09/2025.
6. Thời gian thử nghiệm: 10/09/2025 đến 18/09/2025.
7. Ngày trả kết quả thử nghiệm : 18/09/2025
8. Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,86	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,54	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Thông số nhóm A – QCĐP1:2024/ĐL- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : ☒ Phù hợp ☐ Không phù hợp					

Ghi chú:

- Có giá trị trên mẫu thử
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được công nhận

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định



Số: 1009.25/NS

Ngày: 18/09/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại trạm bơm Cupul, Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
- Số ký hiệu lấy mẫu: A10.09.25 - Mã số mẫu: B1009.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 10/09/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 10/09/2025 đến 18/09/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm : 18/09/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,69	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,60	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.
- (**): Thông số nhóm A – QCĐP1:2024/ĐL- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐

Ghi chú:

- Có giá trị trên mẫu thử
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được công nhận

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC



TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định



Số: 1109.25/NS

Ngày: 18/09/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại trạm xử lý nước, Chi nhánh Cấp nước Krông Pắc
- Số ký hiệu lấy mẫu: A11.09.25 - Mã số mẫu: B1109.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 10/09/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 10/09/2025 đến 18/09/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm : 18/09/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,40	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,35	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Thông số nhóm A – QCĐP1:2024/ĐL- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐					

Ghi chú:

- Có giá trị trên mẫu thử
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được công nhận

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN CÔNG ĐỊNH



Số: 1209.25/NS

Ngày: 18/09/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại 15 Trần Hưng Đạo, Chi nhánh Cấp nước Krông Pắc
- Số ký hiệu lấy mẫu: A12.09.25 - Mã số mẫu: B1209.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 10/09/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 10/09/2025 đến 18/09/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm : 18/09/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,33	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,31	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.
- (**): Thông số nhóm A – QCĐP1:2024/ĐL- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐

Ghi chú:

- Có giá trị trên mẫu thử
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được công nhận

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định



Số: 1309.25/NS

Ngày: 18/09/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại Thôn Tân Tiến xã Hòa An, Chi nhánh Cấp nước Krông Pắc
- Số ký hiệu lấy mẫu: A13.09.25 - Mã số mẫu: B1309.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 10/09/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 10/09/2025 đến 18/09/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm : 18/09/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,41	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,30	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.
- (**): Thông số nhóm A – QCĐP1:2024/ĐL- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐

Ghi chú:

- Có giá trị trên mẫu thử
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được công nhận

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định



Số: 1409.25/NS

Ngày: 18/09/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại trạm xử lý nước, Chi nhánh Cấp nước Ea Kar
- Số ký hiệu lấy mẫu: A14.06.25 - Mã số mẫu: B1406.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 10/09/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 10/09/2025 đến 18/09/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm : 18/09/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,45	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,91	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Thông số nhóm A – QCĐP1:2024/ĐL- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐					

Ghi chú:

- Có giá trị trên mẫu thử
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được công nhận

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định



Số: 1509.25/NS

Ngày: 18/09/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại hẻm 11 Lý Thường Kiệt, Chi nhánh Cấp nước Ea Kar
- Số ký hiệu lấy mẫu: A15.09.25 - Mã số mẫu: B1509.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 10/09/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 10/09/2025 đến 18/09/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm : 18/09/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,41	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,72	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.
- (**): Thông số nhóm A – QCĐP1:2024/ĐL- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐

Ghi chú:

- Có giá trị trên mẫu thử
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được công nhận

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Đình
BH: 20/02/2020



Số: 1609.25/NS

Ngày: 18/09/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại 08 Trần Hưng Đạo, Chi nhánh Cấp nước Ea Kar
- Số ký hiệu lấy mẫu: A16.09.25 - Mã số mẫu: B1609.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 10/09/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 10/09/2025 đến 18/09/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm : 18/09/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,47	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,49	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.
- (**): Thông số nhóm A – QCĐP1:2024/ĐL- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐

Ghi chú:

- Có giá trị trên mẫu thử
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được công nhận

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định



Số: 1709.25/NS

Ngày: 18/09/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại trạm xử lý nước, Chi nhánh Cấp nước Krông Năng
- Số ký hiệu lấy mẫu: A17.09.25 - Mã số mẫu: B1709.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 10/09/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 10/09/2025 đến 18/09/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm : 18/09/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,56	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,46	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Thông số nhóm A – QCDP1:2024/ĐL- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐					

Ghi chú:

- Có giá trị trên mẫu thử
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được công nhận

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định



Số: 1809.25/NS

Ngày: 18/09/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại 137 Hùng Vương, Chi nhánh Cấp nước Krông Năng
- Số ký hiệu lấy mẫu: A18.09.25 - Mã số mẫu: B1809.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 10/09/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 10/09/2025 đến 18/09/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm : 18/09/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,52	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,27	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.
- (**): Thông số nhóm A – QCDP1:2024/ĐL- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐

Ghi chú:

- Có giá trị trên mẫu thử
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được công nhận

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định



Số: 1909.25/NS

Ngày: 18/09/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại 60 Hùng Vương, Chi nhánh Cấp nước Krông Năng
- Số ký hiệu lấy mẫu: A19.09.25 - Mã số mẫu: B1909.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 10/09/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 10/09/2025 đến 18/09/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm : 18/09/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,51	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,25	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Thông số nhóm A – QCĐP1:2024/ĐL- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐					

Ghi chú:

- Có giá trị trên mẫu thử
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được công nhận

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC



TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định



Số: 2009.25/NS

Ngày: 18/09/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại trạm xử lý nước, Chi nhánh Cấp nước Buôn Hồ
- Số ký hiệu lấy mẫu: A20.09.25 - Mã số mẫu: B2009.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 10/09/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 10/09/2025 đến 18/09/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm : 18/09/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,45	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,40	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.
- (**): Thông số nhóm A – QCĐP1:2024/ĐL- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐

Ghi chú:

- Có giá trị trên mẫu thử
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được công nhận

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN CÔNG ĐỊNH



Số: 2109.25/NS

Ngày: 18/09/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại 197 Hùng Vương, Chi nhánh Cấp nước Buôn Hồ
- Số ký hiệu lấy mẫu: A21.09.25 - Mã số mẫu: B2109.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 10/09/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 10/09/2025 đến 18/09/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm : 18/09/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,42	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,35	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.
- (**): Thông số nhóm A – QCĐP1:2024/ĐL- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐

Ghi chú:

- Có giá trị trên mẫu thử
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được công nhận

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN CÔNG ĐỊNH



Số: 2209.25/NS

Ngày: 18/09/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại thôn Tân Lập, Pong Drang, Chi nhánh Cấp nước Buôn Hồ
- Số ký hiệu lấy mẫu: A22.09.25 - Mã số mẫu: B2209.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 10/09/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 10/09/2025 đến 18/09/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm : 18/09/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,46	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,29	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
- (*) : Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**) : Thông số nhóm A – QCĐP1:2024/ĐL- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐					

Ghi chú:

- Có giá trị trên mẫu thử
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được công nhận

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGƯỜI TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định



Số: 2309.25/NS

Ngày: 18/09/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại trạm xử lý nước, Chi nhánh Cấp nước CưMgar
- Số ký hiệu lấy mẫu: A23.09.25 - Mã số mẫu: B2309.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 10/09/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 10/09/2025 đến 18/09/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm : 18/09/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,64	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,47	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Thông số nhóm A – QCĐP1:2024/ĐL- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐					

Ghi chú:

- Có giá trị trên mẫu thử
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được công nhận

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGƯỜI TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định



Số: 2409.25/NS

Ngày: 18/09/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại 03 Y Ngông, Chi nhánh Cấp nước CưMgar
- Số ký hiệu lấy mẫu: A24.09.25 - Mã số mẫu: B2409.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 10/09/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 10/09/2025 đến 18/09/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm : 18/09/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,85	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,28	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Thông số nhóm A – QCĐP1:2024/ĐL- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐					

Ghi chú:

- Có giá trị trên mẫu thử
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được công nhận

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định



Số: 2509.25/NS

Ngày: 18/09/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại trạm Y tế tỉnh lộ 8, Chi nhánh Cấp nước CưMgar
- Số ký hiệu lấy mẫu: A25.09.25 - Mã số mẫu: B2509.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 10/09/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 10/09/2025 đến 18/09/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm : 18/09/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,60	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,29	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.
- (**): Thông số nhóm A – QCĐP1:2024/ĐL- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐

Ghi chú:

- Có giá trị trên mẫu thử
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được công nhận

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Công Định



Số: 2609.25/NS

Ngày: 18/09/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại bể chứa trạm xử lý, Chi nhánh Cấp nước Easoup
- Số ký hiệu lấy mẫu: A26.09.25 - Mã số mẫu: B2609.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 10/09/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 10/09/2025 đến 18/09/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm : 18/09/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	7,27	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,63	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.
- (**): Thông số nhóm A – QCĐP1:2024/ĐL- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐

Ghi chú:

- Có giá trị trên mẫu thử
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được công nhận

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định



Số: 2709.25/NS

Ngày: 18/09/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước sạch tại 46 Điện Biên Phủ, Chi nhánh Cấp nước Easoup
2. Số ký hiệu lấy mẫu: A27.09.25 - Mã số mẫu: B2709.25
3. Số lượng: 01
4. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
5. Ngày lấy mẫu: 10/09/2025.
6. Thời gian thử nghiệm: 10/09/2025 đến 18/09/2025.
7. Ngày trả kết quả thử nghiệm : 18/09/2025
8. Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	7,37	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,42	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.

- (**): Thông số nhóm A – QCDP1:2024/ĐL- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐

Ghi chú:

- Có giá trị trên mẫu thử
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được công nhận

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định



Số: 2809.25/NS

Ngày: 18/09/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại 33 Phạm Ngọc Thạch, Chi nhánh Cấp nước Easoup
- Số ký hiệu lấy mẫu: A28.09.25 - Mã số mẫu: B2809.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 10/09/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 10/09/2025 đến 18/09/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm : 18/09/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	7,34	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,27	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Thông số nhóm A – QCĐP1:2024/ĐL- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐					

Ghi chú:

- Có giá trị trên mẫu thử
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được công nhận

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định



Số: 2909.25/NS

Ngày: 18/09/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại bể chứa trạm xử lý, Chi nhánh Cấp nước Buôn Đôn
- Số ký hiệu lấy mẫu: A29.09.25 - Mã số mẫu: B2909.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 10/09/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 10/09/2025 đến 18/09/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm : 18/09/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	7,16	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,70	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Thông số nhóm A – QCĐP1:2024/ĐL- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐					

Ghi chú:

- Có giá trị trên mẫu thử
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được công nhận

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN CÔNG ĐỊNH



Số: 3009.25/NS

Ngày: 18/09/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại thôn Ea Duất, Chi nhánh Cấp nước Buôn Đôn
- Số ký hiệu lấy mẫu: A30.09.25 - Mã số mẫu: B3009.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 10/09/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 10/09/2025 đến 18/09/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm : 18/09/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,84	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,61	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Thông số nhóm A – QCĐP1:2024/ĐL- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐					

Ghi chú:

- Có giá trị trên mẫu thử
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được công nhận

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định



Số: 3109.25/NS

Ngày: 18/09/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại 107 thôn Ea Duât, Chi nhánh Cấp nước Buôn Đôn
- Số ký hiệu lấy mẫu: A31.09.25 - Mã số mẫu: B3109.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 10/09/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 10/09/2025 đến 18/09/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm : 18/09/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,70	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,55	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
- (*) : Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**) : Thông số nhóm A – QCĐP1:2024/ĐL- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐					

Ghi chú:

- Có giá trị trên mẫu thử
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được công nhận

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN CÔNG ĐỊNH